TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:33/2019/HNGĐ-ST Ngày: 22-5-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Phước.

2. Ông Trần Ái Hòa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm: 20-12-1979; địa chỉ: Tổ 6 Ấp An Ph, xã An T, huyệnTB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Nguyên Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 6 Ấp An Ph, xã An T, huyệnTB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-12-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Chị và anh Trần Nguyên Tr sống với nhau vào 2000 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống có 02 con chung là Trần Công H, sinh ngày 26-5-2001 và Trần Thanh Th, sinh ngày 26-11-2011, hiện tại hai con đang sống chung với vợ chồng.

Về tài sản chung: Có tạo ra tài sản chung nhưng chị và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm tức đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr thường xuyên uống rượu và đánh đập chị V, xúc phạm cha mẹ chị V. Nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Trần Nguyên Tr, con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Nguyên Tr trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị V về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2018 thì ly thân, nguyên nhân do vợ chồng không có niền tin về tiền bạc, kinh tế gia đình nên cải vả nhau. Hiện tại chị V về sống bên cha mẹ ruột của chị V ở ấp B, xã An Th, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Nay chị V ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, con chung anh yêu cầu nuôi cháu Trần Thanh Th, không yêu cầu cấp dưỡng, riêng cháu Trần Công H theo ai người đó nuôi.

Tài sản chung và Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án làm vụ án kéo dài.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị V đối với anh Trần Nguyên Tr. Về con chung giao cháu Trần Công H, sinh ngày 26-5-2001 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 26-11-2011 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, do chị V và anh Tr không yêu cầu.

Tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Nguyên Tr tham gia trong vụ án với tư cách là bị đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 227, và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Nguyên Tr sống với nhau vào 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị V yêu cầu ly hôn anh Tr, nguyên nhân do anh Tr thường xuyên uống rượu và đánh đập chị V, xúc phạm cha mẹ chị V. Nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Trần Nguyên Tr, con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tr xác định vợ chồng không có mâu thuẩn hiện tại anh con thương vợ nên có yêu cầu đoàn tụ.

Xét thấy: Tuy anh Tr xác định vợ chồng không có mâu thuẩn, hiện tại anh con thương vợ nên có yêu cầu đoàn tụ và và anh Tr cũng có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22 tháng 02 năm 2019 anh Tr xác định vợ chồng anh ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay, nguyên nhân do anh và chị V nhiều lần cải nhau về tiền bạc, kinh tế, sinh hoạt trong gia đình. Hiện tại chị V về sống bên gia đình chị V ở ấp Bến xã An Thạnh huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh. Từ khi ly thân vợ chồng không có liên lạc, chị V luôn tránh mặt anh Tr. Cho thấy cả hai không có thiện chí hàn gắn, bản thân anh Tr sau khi có ý kiến bằng văn bản thì xin vắng mặt không tham gia tố tụng. Cho mâu thuẩn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh Trung là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 2 con chung là Trần Công H, sinh ngày 26-5-2001 và Trần Thanh Th, sinh ngày 26-11-2011. Hiện tại cháu Thảo đang sống chung với chị V, cháu Hậu, hiện đang sống chung với anh Tr. Chị V có yêu cầu được nuôi 2 cháu không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng. Anh Tr xác định có yêu cầu nuôi cháu Thảo, cháu Hậu muốn sống với ai thì sống.

Xét thấy: Hiện tại cháu Thảo đang sống chung với chị V, cháu Hậu, hiện đang sống chung với anh Tr. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu. Cần giao cháu Hậu cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Thảo. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, do chị V và anh Tr không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Thảo không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị V đối với anh Trần Nguyên Tr. Chị Trần Thị V được ly hôn anh Trần Nguyên Tr.

2. Về con chung: Có 2 con chung là Trần Công H, sinh ngày 26-5-2001 và Trần Thanh Th, sinh ngày 26-11-2011

Giao cháu Trần Công H, sinh ngày 26-5-2001 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Trần Thanh Th, sinh ngày 26-11-2011 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, do chị V và anh Tr không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung của chị V và anh Tr

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016718 ngày 08.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Thị Mỹ Hiệp

.